

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-ST
Ngày 01-4-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Đào Tuấn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 01 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1205/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Kiều T, sinh năm: 1992; nơi cư trú: AUS; nơi tạm trú: LB, phường LS, quận LC, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1979; nơi ĐKKHKT: CC, phường LC, quận LC, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: AUS.

Chị T, anh K vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn Chị Trần Kiều T trình bày: Chị và Anh Nguyễn Duy K kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 21 tháng 10 năm 2014. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau. Tuy đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xác định tình cảm không còn, không có khả năng

đoàn tụ nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Duy K.

Trong đơn xin ly hôn, đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đồng thời ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Phương H nhận văn bản tố tụng của Tòa án (đã hợp pháp hóa lãnh sự) Anh Nguyễn Duy K trình bày: Anh thống nhất với chị T về điều kiện kết hôn, lý do xin ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Mt, sinh ngày 19/01/2017 và Nguyễn Mk, sinh ngày 01/9/2018. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do Anh Nguyễn Duy K hiện đang ở nước ngoài và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được.

Chị Trần Kiều T và Anh Nguyễn Duy K đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn. Chị T và Anh Nguyễn Duy K kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 21 tháng 10 năm 2014. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Nguyễn Duy K hiện đang sinh sống tại Úc nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2]. *Về sự vắng mặt của các đương sự:* Chị Trần Kiều T và Anh Nguyễn Duy K vắng mặt, đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị T và anh K đều ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Phương H là mẹ đẻ của Chị Trần Kiều T nhận các văn bản tố tụng của Tòa án (đơn của anh K đã hợp pháp hóa lãnh sự). Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh K.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân:* Sau khi kết hôn, anh chị chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và tính cách không hợp nhau.

Chị T cũng không chăm sóc, giúp đỡ anh K trong cuộc sống hàng ngày nên hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau, cả hai không quan tâm chăm sóc nhau. Tuy đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay cả hai vợ chồng xác định tình cảm không còn, không có khả năng đoàn tụ và cùng có đơn yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn là hoàn toàn chính đáng. Xét quan hệ hôn nhân giữa Chị Trần Kiều T và Anh Nguyễn Duy K không còn tình cảm, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[4]. *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Mt, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2017 và Nguyễn Mk, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2018.

Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

[5]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Trần Kiều T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Chị Trần Kiều T và Anh Nguyễn Duy K được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Trần Kiều T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kiều T được ly hôn với Anh Nguyễn Duy K.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Mt, sinh ngày 19/01/2017 và Nguyễn Mk, sinh ngày 01/9/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được quyền cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Kiều T và Anh Nguyễn Duy K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị Trần Kiều T và Anh Nguyễn Duy K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Kiều T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0001660 ngày 12/3/2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Kiều T và Anh Nguyễn Duy K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Lam Sơn, quận Lê Chân, TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Tuấn Điệp Nguyễn Thành Biên Lương Ngọc Dũng

